TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 43/2023/DS-ST
Ngày: 26 – 9 – 2023
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tiền hụi"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Văn Tươi.

Ông Ngô Minh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Chân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 95/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tiền hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 48/2023/QĐ-ST ngày 08 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: 1/ Ông Đỗ Hoàng G, sinh năm 1969 (vắng mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp C, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/7/2023 nguyên đơn bà Nguyễn Thị K trình bày: Ngày 30/8/2020 âm lịch, ông Đỗ Hoàng G, và Nguyễn Thị X có mở dây hụi 1.000.000 đồng, hụi gồm 64 chân, hụi khui một tháng 2 lần vào các ngày 15 và 30 hàng tháng. Bà có mua 01 chân hụi với số tiền 37.770.000 đồng, đến ngày

30/8/3021 âm lịch thì bà X, ông G tuyên bố đình hụi. Ngoài ra ngày 20/7/2021 âm lịch, bà có cho ông G, bà X vay số tiền 30.000.000 đồng. Tổng số tiền hụi và vay ông G, bà X nợ bà là 67.770.000 đồng, ông G, bà X đã trả được 6.000.000 đồng. Bà đã liên hệ nhiều lần nhưng ông G, bà X cố tình không trả. Nay bà yêu cầu ông G, bà X phải trả cho bà số tiền nợ hụi và tiền vay là 61.770.000 đồng.

Bị đơn ông Đỗ Hoàng G, bà Nguyễn Thị X đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông G, bà X vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

* Tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị K vẫn giữ quan điểm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Đỗ Hoàng G, bà Nguyễn Thị X trả cho bà Nguyễn Thị K số tiền nợ hụi và tiền vay còn lại là 61.770.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị K khởi kiện ông Đỗ Hoàng G và bà Nguyễn Thị X, cư trú tại Ấp C, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau về tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tiền hụi nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau theo quy định tại Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ông G và bà X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tuy nhiên ông G, bà X vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt ông G, bà X tại phiên toà.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ và tại phiên toà hôm nay thì việc bà Khánh có mua 01 chân hụi 1.000.000 đồng mở ngày 30/8/2020 âm lịch, do bà X, ông G làm chủ hụi và việc bà Khánh có cho ông G, bà X vay tiền là thực tế có xảy ra. Xét thấy việc mua hụi là do các bên tự nguyện, tuy nhiên việc ông G, bà X là chủ hụi nhưng khi tuyên bố đình hụi lại không thực hiện trách nhiệm đối với bà Khánh là ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Khánh. Ông G, bà X đã được thông báo về việc thụ lý vụ án và được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông, bà vẫn vắng mặt, không có ý kiến phản hồi về yêu cầu thanh toán nợ hụi và tiền vay của bà Khánh. Mặt khác, theo tài liệu, chứng cứ mà Toà án thu thập được từ Cơ quan điều tra Công an huyện N thì ông G có ký xác

nhận khoản tiền còn nợ của bà Khánh tổng là 61.770.000 đồng, trong đó tiền hụi 31.770.000 đồng và tiền vay là 30.000.000 đồng. Ông G, bà X là vợ chồng, cùng là chủ hụi và mượn tiền nên phải có trách nhiệm cùng trả nợ cho bà Khánh. Từ những chứng cứ, nhận định nêu trên xét thấy có đủ cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị K, buộc ông Đỗ Hoàng G và bà Nguyễn Thị X có nghĩa vụ thanh toán cho là Nguyễn Thị K tổng số tiền nợ hụi và tiền vay là 61.770.000 đồng (Sáu mươi mốt triệu bảy trăm bảy mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày bà Khánh có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông G, bà X chậm trả khoản tiền trên cho bà Khánh thì hàng tháng ông G, bà X còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông G và bà X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 61.770.000 đồng x 5% = 3.089.000 đồng (tính tròn). Bà Nguyễn Thị K đã dự nộp số tiền 1.544.000 đồng theo biên lai thu số 0020519 ngày 03 tháng 7 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, bà Khánh được nhận lại.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 và Điều 471 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị K, buộc ông Đỗ Hoàng G và bà Nguyễn Thị X có nghĩa vụ thanh toán cho là bà Nguyễn Thị K tổng số tiền nợ hụi và tiền mượn 61.770.000 đồng (Sáu mươi mốt triệu bảy trăm bảy mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày bà Khánh có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông G, bà X chậm trả khoản tiền trên cho bà Khánh thì hàng tháng ông G, bà X còn phải chịu thêm

khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Ông Đỗ Hoàng G và bà Nguyễn Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.089.000 đồng (tính tròn). Bà Nguyễn Thị K đã dự nộp số tiền 1.544.000 đồng theo biên lai thu số 0020519 ngày 03 tháng 7 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, bà Khánh được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Dung